

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:330/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2022

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; bà **Trần Thị Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/05/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên Đơn:** Anh **Nguyễn Văn P** – sinh năm 1981

2. **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị X** – sinh năm 1986

Đều ĐKKHKT: Thôn PB, xã PC, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Anh P.

Vắng mặt: Chị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2022, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **Nguyễn Thị X** tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2006 tại UBND xã PC, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do chị X nhiều mối quan hệ mà anh không biết nên giữa hai vợ chồng có xích mích, cãi vã lẫn nhau. Chị X

thường xuyên nói dối đi thăm anh, vì lúc đó anh làm ngoài Hà Nội, nhưng thực tế đi chơi qua đêm. Chị X có nhiều bạn bè đi nước ngoài, khi về bỏ chồng; nên năm 2017 chị X đã tự bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân. Anh cũng 3 lần đi đón chị X về nhưng mỗi lần về được thời gian ngắn thì lại bỏ đi. Lần cuối là tháng 6/2019 chị X bỏ đi cho đến nay. Anh chỉ liên lạc với chị X qua Facebook để nói chuyện về con cái, không nói cho anh biết địa chỉ nơi đang sinh sống, lần liên lạc gần đây nhất là cách đây 02 tháng (khoảng tháng 11/2021). Hiện nay chị X ở đâu, làm gì thì anh không biết. Anh đã liên lạc với chị gái của chị X là chị Nguyễn Thị C thì được cho biết chị X không ở HD mà đang ở ĐL, địa chỉ cụ thể gia đình không biết.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị X để anh ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn.

Về con chung: Anh và chị X có 03 con chung là: Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 22/9/2006; Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2010; Nguyễn Hà M, sinh ngày 25/8/2013. Hiện tại cả 03 cháu đang ở cùng anh.

Trường hợp ly hôn, anh xin nuôi cả 03 con chung, không đề nghị chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Nguyễn Thị X vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị X trước yêu cầu khởi kiện của anh P.

*** Bà Nguyễn Thị Dự (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị X) trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2006, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương; sau khi kết hôn chung sống tại nhà anh P ở Hà Nội. Bà có biết việc anh P - chị X xảy ra mâu thuẫn, theo bà nguyên nhân là do anh P ghen tuông, cờ bạc, nợ nần nên thường hay đánh đập chị X, nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Cách đây khoảng 04 năm, chị X có đi xuất khẩu lao động tại ĐL và vẫn thường xuyên liên lạc về nhà và cung cấp tiền cho anh P nuôi 03 con. Bà chỉ biết chị X gọi điện, còn địa chỉ cụ thể của chị X ở đâu thì bà không biết.

Chị X có trao đổi với bà về việc anh P liên hệ chị X về việc thoả thuận ly hôn. Phía gia đình bà có quan điểm muốn anh P - chị X đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái, nhưng họ lại không sinh sống cùng nhau nhiều năm, lại không có tiếng nói chung về việc làm ăn kinh tế nên đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của hai vợ chồng và theo quy định của pháp luật.

Việc anh P có đơn ly hôn chị X thì bà đã thông báo cho chị X qua điện thoại. Quan điểm của chị X là phụ thuộc vào quan điểm của anh P về việc ly hôn và về con chung, không có ý kiến gì thêm.

Về con chung : Anh P và chị X có 3 con chung là: Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 22/9/2006; Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2010; Nguyễn Hà M, sinh ngày 25/8/2013. Hiện tại cả 03 cháu đang ở cùng anh P.

Vì chị X và anh P không sinh sống cùng nhau, việc giao 03 cháu cho ai trực tiếp nuôi dưỡng đề nghị Toà án căn cứ theo quy định pháp luật và theo nguyện vọng của gia đình anh chị. Trường hợp Toà án giao bất cứ con chung nào cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng thì gia đình bà hỗ trợ chị X trong việc trông nom và nuôi dưỡng các cháu.

*** Xác minh tại Công an xã PC:** Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn PB, xã PC, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Chị X hiện không sinh sống, làm việc tại địa phương, nhưng không làm thủ tục xin tạm vắng tại địa phương.

Khoảng năm 2017, chị Nguyễn Thị X đã đi xuất khẩu lao động tại ĐL, đến nay chưa thấy chị X trở về địa phương.

*** Xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh** : Chị Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1986, CMND số: 017000575 không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh.

* Cháu Nguyễn Thị Hà L, cháu Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Hà M có nguyện vọng ở với bố là anh P.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đề nghị được nuôi cả ba con sau khi ly hôn; không đề nghị chị X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho anh P được ly hôn chị X. Về con chung: Đề nghị giao cả 03 con chung cho anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi

khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn P có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị X về việc xin ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – chị Nguyễn Thị X không sinh sống thôn PB, xã PC, huyện Chương Mỹ; chị X và gia đình chị X không cung cấp địa chỉ chính xác hiện chị X đang sinh sống và do chị X hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn PB, xã PC, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2006 tại UBND xã PC, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của anh Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị X), Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh P và chị X đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến năm 2017 chị X bỏ nhà đi không rõ địa chỉ chính xác, anh P cũng 3 lần đi đón chị X về nhưng mỗi lần về được thời gian ngắn thì lại bỏ đi. Lần cuối là tháng 6/2019 chị X bỏ đi, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật và cũng nhiều lần điện thoại thông báo lịch làm việc cho chị X và gia đình chị X nhưng chị X không đến Tòa án làm việc, điều này thể hiện chị X không muốn khắc phục, cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh P được ly hôn với chị X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh P và chị X có 3 con chung là: Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 22/9/2006; Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2010; Nguyễn Hà M, sinh ngày 25/8/2013.

Xét nghĩa vụ nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: anh P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung; nguyện vọng của các cháu Nguyễn Thị Hà L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hà M đều muốn ở với anh P. Chị X không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung trước yêu cầu xin ly hôn của anh P. Mẹ đẻ chị X là bà Nguyễn Thị D có ý kiến gia đình tôn trọng nguyện vọng của gia đình anh P, chị X và cả ba con chung. Mặt khác, các cháu đang ở với anh P và học tập tại xã PC, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Để ổn định cuộc sống, học tập và theo nguyện vọng của các con chung, Hội đồng xét xử giao các cháu: Nguyễn Thị Hà L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hà M cho anh P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lý.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh P không đề nghị chị X cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuyến.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị X có ba con chung là Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 22/9/2006; Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2010 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 25/8/2013.

Giao cả ba con chung là: Nguyễn Thị Hà L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hà M cho anh Nguyễn Văn P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh P không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2020/0075725 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 09/03/2022.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PC (Số 03/2006);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai